



Phụ lục I

ĐỀ NGHỊ HOÀN TRẢ KHOẢN HỖ TRỢ GIẢM TIỀN THUÊ LẠI ĐẤT

Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ)

TÊN DOANH NGHIỆP...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v hoàn trả khoản hỗ trợ giảm tiền
thuê lại đất

..., ngày ...tháng ... năm.....

Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh, thành phố

Căn cứ Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân.

Căn cứ Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 198/2025/QH15.

Căn cứ Quyết định số ngày của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố ... về việc hỗ trợ tiền thuê lại đất trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp và vườn ươm công nghệ.

Tên chủ đầu tư¹:

Mã số doanh nghiệp:.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Email:

Tài khoản số:..... tại ngân hàng:.....

1. Đề nghị hoàn trả số tiền thuê lại đất mà chủ đầu tư đã giảm cho doanh nghiệp được hỗ trợ thuê đất, thuê lại đất trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp và vườn ươm công nghệ như sau: *(liệt kê theo từng khu công nghiệp, cụm công nghiệp và vườn ươm công nghệ của chủ đầu tư)*

1.1. Tên khu công nghiệp, cụm công nghiệp và vườn ươm công nghệ:....

- Số tiền đề nghị hoàn trả:....VNĐ (kèm theo Bảng kê khai đề nghị hoàn trả khoản hỗ trợ giảm tiền thuê lại đất);

- Hình thức hoàn trả:

a) Thanh toán bù trừ trực tiếp vào tiền thuê đất phải nộp của chủ đầu tư:VNĐ.

b) Hoàn trả từ nguồn ngân sách nhà nước vào tài khoản của chủ đầu tư:VNĐ.

2. Chủ đầu tư cam kết về tính chính xác, trung thực về các văn bản, tài liệu và thông tin đã cung cấp để thực hiện thủ tục hoàn trả tiền thuê lại đất; hoàn trả ngân sách nhà nước và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong trường hợp kê khai không chính xác, trung thực.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:

CHỨC DANH NGƯỜI ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ)

¹ Là doanh nghiệp đầu tư, kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN, CCN, VUCN.

**BẢNG KÊ KHAI ĐỀ NGHỊ HOÀN TRẢ KHOẢN HỖ TRỢ GIẢM TIỀN THUÊ LẠI ĐẤT
NĂM**

(Kèm theo Đề nghị hoàn trả tiền hỗ trợ thuê lại đất)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên doanh nghiệp	Mã số doanh nghiệp	Loại hình doanh nghiệp	Số hợp đồng thuê đất của doanh nghiệp với chủ đầu tư	Diện tích đất thuê theo hợp đồng của doanh nghiệp với chủ đầu tư (m ²)	Giá thuê đất/m ² /năm theo hợp đồng thuê đất của doanh nghiệp với chủ đầu tư	Giá thuê đất/m ² /năm được giảm	Số tiền đề nghị Nhà nước hoàn trả cho chủ đầu tư trong năm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(6)x(8)	(10)
I	Tên KCN, CCN, Vườn ươm công nghệ ²								
1	Tên doanh nghiệp A								
2	Tên doanh nghiệp B								
									
	Tổng cộng số tiền chủ đầu tư đề nghị Nhà nước hoàn trả trong năm:								

Ghi chú:

- Cột (4) ghi 01 trong 03 loại hình doanh nghiệp dưới đây:
 - Doanh nghiệp công nghệ cao thuộc loại hình kinh tế tư nhân;
 - Doanh nghiệp nhỏ và vừa;
 - Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.
- Giá trị cột (7) phải bảo đảm không cao hơn (Giá cho thuê lại đất KCN/CCN/VUCN được công bố/m²/năm) x (100% - (Mức giảm tiền thuê lại đất tính theo % theo quyết định của UBND cấp tỉnh)).
- Giá trị cột (8) được tính: (Giá cho thuê lại đất KCN/CCN/VUCN được công bố/m²/năm) x (Mức giảm tiền thuê lại đất tính theo % theo quyết định của UBND cấp tỉnh).

² Theo tên dự án được ghi tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc các văn bản khác có giá trị tương đương đã được cấp cho chủ đầu tư.



Phụ lục II

Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngàytháng năm.....

GIẤY XÁC NHẬN THÔNG TIN CỦA DOANH NGHIỆP THUÊ LẠI ĐẤT TẠI KHU CÔNG NGHIỆP, CỤM CÔNG NGHIỆP, VƯỜN ƯƠM CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân.

Căn cứ Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 198/2025/QH15..

Căn cứ Quyết định số ngày của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố ... về việc hỗ trợ tiền thuê lại đất trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp và vườn ươm công nghệ.

Căn cứ Hợp đồng số..... ký ngày.....

Tên doanh nghiệp¹:

Mã số doanh nghiệp:.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Email:

Doanh nghiệp thuộc loại hình sau (tự xác nhận, tích vào ô dưới đây):

☐ Doanh nghiệp công nghệ cao thuộc loại hình kinh tế tư nhân²;

☐ Doanh nghiệp nhỏ và vừa³;

☐ Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo⁴.

Doanh nghiệp đã được chủ đầu tư: (tên chủ đầu tư)..... giảm tiền thuê lại đất khu công nghiệp, cụm công nghiệp và vườn ươm công nghệ như sau:

- Tên khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ:.....

- Địa chỉ:.....

- Diện tích thuê đất (được giảm giá):.....m².

¹ Doanh nghiệp thuê lại đất tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ.

² Theo Luật Công nghệ cao và các văn bản hướng dẫn; pháp luật về thống kê (Thông tư số 07/2025/TT-BKHĐT ngày 13/02/2025 hoặc văn bản sửa đổi, bổ sung thay thế, quy định phân loại thống kê theo loại hình kinh tế).

³ Theo Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa hoặc văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

⁴ Theo Luật Khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 hoặc văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

- Thời gian thuê:.....(tháng), từ ngày.../.../.....đến ngày.../.../.....
- Giá thuê (sau khi giảm):.....VNĐ/m².

Doanh nghiệp xin cam kết về tính chính xác, trung thực về thông tin đã cung cấp và chịu trách nhiệm trước pháp luật.



Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

NGƯỜI ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)



Phụ lục III

XÁC ĐỊNH HỘ KINH DOANH, CÁ NHÂN KINH DOANH VÀ THAM GIA KHÓA ĐÀO TẠO QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP (theo Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ)

Mẫu 1. Áp dụng với hộ kinh doanh

1. Thông tin chung về hộ kinh doanh:

Tên hộ kinh doanh:

Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế:

Địa chỉ trụ sở chính:

Xã/phường: Tỉnh/thành phố:

Tên chủ hộ kinh doanh:

Điện thoại: Email:

2. Thông tin về hoạt động sản xuất, kinh doanh:

Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính:

Số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm:

3. Đề xuất hỗ trợ đào tạo:

☐ Quản trị doanh nghiệp cơ bản ☐ Quản trị doanh nghiệp chuyên sâu

4. Danh sách học viên đăng ký tham gia khóa đào tạo:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Mã định danh cá nhân/Căn cước công dân	Điện thoại liên lạc của học viên ¹	Chức danh, vị trí hiện tại	Tên chuyên đề đào tạo đăng ký tham gia	Hình thức đào tạo (trực tuyến, trực tiếp, trực tuyến kết hợp trực tiếp)
1...							

HỘ KINH DOANH CAM KẾT

1. Về tính chính xác, trung thực về thông tin đã cung cấp và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

..., ngày ... tháng ... năm ...

HỘ KINH DOANH

(Ký, ghi rõ họ tên)

¹ Hộ kinh doanh có thể cung cấp 01 số điện thoại của bộ phận hành chính, nhân sự làm đầu mối liên hệ.

Mẫu 2. Áp dụng với cá nhân kinh doanh

1. Thông tin chung về cá nhân kinh doanh:

Tên cá nhân kinh doanh:

Giới tính: Năm sinh:

Mã số thuế:

Địa chỉ nơi cư trú:

Xã/phường: Tỉnh/thành phố:

Điện thoại: Email:

2. Lĩnh vực kinh doanh chính:

3. Đề xuất hỗ trợ đào tạo:

☐ Quản trị doanh nghiệp cơ bản ☐ Quản trị doanh nghiệp chuyên sâu

- Tên chuyên đề đào tạo, hình thức đào tạo (trực tuyến, trực tiếp, trực tuyến kết hợp trực tiếp):

TÔI CAM KẾT

1. Về tính chính xác liên quan tới thông tin của cá nhân kinh doanh.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

..., ngày ... tháng ... năm ...

CÁ NHÂN KINH DOANH

(Ký, ghi rõ họ tên)